

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chinh - Giáo viên Trường tiểu học Pro, xã Quảng Lập.

2. Ông Lê Văn Hiền - Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/HSST ngày 09/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 21/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, giới tính: nam; sinh ngày: 20/08/1978, nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 121 thôn PT, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; cha: Phan Văn A (đã chết); mẹ: Lương Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Huỳnh Trương Kim N, sinh ngày 11/11/2009; nơi cư trú: Số 108, thôn PT, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 108, thôn PT, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng (là mẹ ruột của bị hại). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/10/2025, Phan Văn T đi ăn giỗ về thì đi qua nhà bà Trương Thị Kim C, nơi thường trú: Số 108 thôn PT, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng để tìm bà C nói chuyện. Lúc này, bà C đang làm vườn ở phía sau căn nhà, trong nhà chỉ có một mình con gái bà C là cháu Huỳnh Trương Kim N, sinh ngày: 11/11/2009 đang đi vệ sinh. Phan Văn T đứng ngoài cửa hỏi: “Có ai ở nhà không?” thì N từ trong nhà vệ sinh đi ra và trả lời: “Mẹ ở dưới vườn”. Lúc này, T không trả lời mà đi ra phía sau xem bà C đang ở đâu rồi đi lên phòng khách để đợi N đi vệ sinh xong thì ra nói chuyện. T đợi được một lúc không thấy N ra thì T đi lại nhà vệ sinh thấy N mở nhạc to nên T hỏi N “Làm gì trong đó mà mở nhạc to” thì N không trả lời. T đứng đợi thêm một lúc rồi tiến tới cửa nhà vệ sinh và dùng tay đẩy cửa ra. Thấy vậy, N lao ra dùng thân người chặn cửa nhà vệ sinh lại không cho T vào, hai bên giằng co với nhau một lúc thì T đẩy được cửa nhà vệ sinh ra. Lúc này, T một tay giữ vai của N, một tay còn lại luồn vào trong áo thun sờ vào ngực của N khiến cho N hoảng sợ và la hét lùi về sau, N ngồi xuống bồn cầu, T tiếp tục áp sát vào người của N dùng tay sờ ngực và đưa tay xuống dưới, sờ vào phần mu âm đạo của N khoảng 02 lần. Lúc này, T tiếp tục sờ soạng người N thì N la hét to, vùng vẫy mạnh nên T sợ rồi bỏ đi về nhà. N chỉnh lại quần áo và đồ đạc rồi đi ra ngoài vắng ngồi được khoảng 15 phút thì T tiếp tục quay lại nhà để tìm N nói chuyện. Khi thấy T quay lại, N ra phía sau gọi bà C vào nhà thì T đã bỏ về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, bà C cùng cháu N đến cơ quan Công an trình báo.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSKV2 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố Phan Văn T về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại Bản cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng quy kết. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/10/2025 khi đi đám giỗ bị cáo có uống rượu bia và đã say, bị cáo Phan Văn T đi về và khi đi ngang qua nhà bà Trương Thị Kim C ở thôn PT, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng; khi bà C không có ở nhà, Phan Văn T đã có hành vi dùng tay sờ ngực và vùng âm đạo của cháu Huỳnh Trương Kim N (con gái bà C) khi cháu chưa đủ 16 tuổi (tại thời điểm bị xâm hại có độ tuổi là 15 tuổi 11 tháng 04 ngày) mà không nhằm mục đích giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với cháu N.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn T phạm vào tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Văn Thịnh là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo thực hiện hành vi dâm ô với bị hại khi bị hại chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của bị hại, ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự của bị hại. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa đại diện bị hại xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện đang nuôi mẹ là bà Lương Thị

K đã trên 80 tuổi, nuôi em gái là Phan Thị Thúy L bị mất năng lực hành vi dân sự (bệnh do chất độc màu da cam) có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có bố là ông Phan Văn A được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự. Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo Phan Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp bị hại bà Trương Thị Kim C không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 146 và các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”;

Xử phạt Phan Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/02/2026.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2–Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài



CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh Lê Văn Hiến

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2–Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu HS, AV;



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

